

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND
ngày 09/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp
thẩm quyền quyết định mua sắm và quản lý, sử dụng
tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...5853.....
	Ngày: . 22/7.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Xét Tờ trình số 2320/TTr-UBND ngày 01/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 09/12/2009 của HĐND tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm và quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 09/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm và quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, với các nội dung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề Điều 1

“**Điều 1.** Phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm và quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị), bao gồm trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất; quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ

chức, đơn vị; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác do pháp luật quy định”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 1

“b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một hợp đồng (trừ phương tiện giao thông vận tải là xe ô tô, tàu thuyền và canoe)”.

3. Sửa đổi điểm a, b khoản 2, Điều 1

“a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê và mức giá hợp đồng thuê trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê và mức giá hợp đồng thuê trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và các xã, phường, thị trấn”.

4. Sửa đổi khoản 3, Điều 1

“3. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động (không phải trụ sở làm việc)

“a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh mục và mức giá thuê tài sản không phải là trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có mức giá hợp đồng thuê từ 100 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản/chu kỳ (hoặc thời gian sử dụng).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định danh mục và mức giá thuê tài sản không phải là trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý có mức giá hợp đồng thuê dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản/chu kỳ (hoặc thời gian sử dụng)”.

5. Bổ sung khoản 8, Điều 1

“8. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản giá trị từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản cùng chủng loại từ 100 triệu đồng trở lên.

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản cùng chủng loại dưới 100 triệu đồng”.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện cụ thể; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa VIII - kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 11/7/2013 và có hiệu lực kể từ ngày 22/7/2013./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- TT.TU, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, KH-ĐT;
- Cục thống kê, Cục thuế tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện - thành phố;
- BLĐVP: HĐND, UBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo TV;
- Trung tâm tin học - công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH *vu*



Dương Hoàng Nghĩa